

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam

*Các báo cáo tài chính đã được Kiểm toán
ngày 31 tháng 12 năm 2008*

và báo cáo của Ban Đại diện Quỹ

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam

Mục lục

	<i>Trang</i>
Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động	6
Báo cáo tài sản	7
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng	8
Báo cáo danh mục đầu tư	9 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 19

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam

Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 01/GP-QĐT ngày 24 tháng 3 năm 2004 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp. Theo quy định của Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 30.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 10 năm theo Quyết định số 01/UBCK-ĐKQĐT ngày 20 tháng 5 năm 2004 của UBCKNN.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 01/UBCK-NYQĐT ngày 22 tháng 9 năm 2004 của UBCKNN.

Theo Quyết định số 486/QĐ-UBCK ngày 5 tháng 7 năm 2006 của UBCKNN, Quỹ được phép phát hành thêm 20.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ nhằm tăng số đơn vị quỹ từ 30.000.000 lên 50.000.000 đơn vị quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ cũng tăng tương ứng từ 300.000.000 ngàn đồng Việt Nam lên 500.000.000 ngàn đồng Việt Nam.

Theo Quyết định số 144/QĐ-UBCK ngày 15 tháng 3 năm 2007 của UBCKNN, Quỹ được phép phát hành thêm 50.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ nhằm tăng số đơn vị quỹ từ 50.000.000 lên 100.000.000 đơn vị quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ cũng tăng tương ứng từ 500.000.000 ngàn đồng Việt Nam lên 1.000.000.000 ngàn đồng Việt Nam.

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) – trước đây là Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam, một công ty liên doanh giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Công ty Dragon Capital Management Limited. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam đã được chỉ định làm ngân hàng giám sát cho Quỹ.

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư và duy trì danh mục đầu tư cân đối và đa dạng, có khả năng đem lại lợi nhuận và/hoặc lãi trên vốn cao nhất nhưng đồng thời vẫn giảm thiểu rủi ro. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và cổ phiếu sẽ niêm yết. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ nhằm đến trong quá trình đầu tư là làm tăng giá trị các khoản đầu tư thông qua việc giúp các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính, phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, v.v..., qua đó đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư, đồng thời tăng giá trị của các hoạt động đầu tư do Quỹ thực hiện.

Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức

Lỗ trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 2.020.169.488 ngàn đồng Việt Nam (2007: lãi 749.873.021 ngàn đồng Việt Nam).

Trong năm, Quỹ đã công bố khoản cổ tức trị giá 120.000.000 ngàn đồng Việt Nam thể hiện số cổ tức chi trả cuối kỳ của năm 2007 (tổng số cổ tức công bố trong năm 2007: 135.000.000 ngàn đồng Việt Nam).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

Ban Đại Diện Quỹ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính:

Ông Phan Đào Vũ	Chủ tịch
Bà Huỳnh Quế Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Kiên	Thành viên
Ông Phan Minh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Văn Phú	Thành viên
Ông Đặng Thái Nguyên	Thành viên

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam

Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Quỹ.

Công bố trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với các báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Phan Đào Vũ
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Số tham chiếu: 11266/11108

Báo cáo kiểm toán

các báo cáo tài chính của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

Kính gửi: Các nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, và báo cáo danh mục đầu tư ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam ("Quỹ"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 từ trang 4 đến trang 19. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam là công ty quản lý của Quỹ và đã được kiểm tra bởi Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam là ngân hàng giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

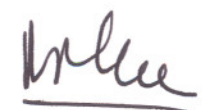
Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Maria Cristina M. Calimbas
Maria Cristina M. Calimbas
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: N.1073/KTV



Mai Viêt Hùng Trần
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: D.0048/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Bảng cân đối kế toán

ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản				
110	1. Tiền gửi ngân hàng	3.1	287.741.563	362.223.857
120	2. Đầu tư chứng khoán	3.2	1.302.363.749	3.435.221.619
121	3. Đầu tư khác	3.3	81.500.000	98.825.000
130	4. Phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	3.4	25.188.226	8.988.891
131	5. Phải thu khác	3.5	12.724.275	28.780.533
200	Tổng tài sản		1.709.517.813	3.934.039.900
B. Nguồn vốn				
300	I. Nợ phải trả		12.545.770	96.898.369
	1. Phải trả cho cho hoạt động kinh doanh chứng khoán	3.6	8.492.260	-
311				
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		108.000	54.000
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát	3.7	3.003.290	94.168.013
318	4. Phải trả khác	3.8	942.220	2.676.356
400	II. Nguồn vốn chủ sở hữu		1.696.972.043	3.837.141.531
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư trong đó:		2.224.170.821	2.224.170.821
411	1.1 Vốn góp	3.9.1	1.000.000.000	1.000.000.000
412	1.2 Thặng dư vốn	3.9.2	1.224.170.821	1.224.170.821
420	2. (Lỗ lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(527.198.778)	1.612.970.710
430	Tổng cộng nguồn vốn		1.709.517.813	3.934.039.900

Bảng cân đối kế toán

ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán*Ngân VND*

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chứng khoán theo mệnh giá		661.213.260	673.625.180

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Kế toán Trưởng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Báo cáo kết quả hoạt động

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngân VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	A. Xác định kết quả hoạt động đã thực hiện			
10	I. (Lỗ) thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(144.646.775)	429.469.107
11	1. Cổ tức được nhận		94.695.368	31.492.628
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		26.921.037	130.240
13	3. Lãi tiền gửi		34.174.896	39.176.378
14	4. (Lỗ) thu nhập bán chứng khoán		(300.438.076)	358.669.861
30	II. Chi phí		52.624.979	150.855.021
31	1. Phí quản lý Quỹ và thưởng hoạt động	3.11 (i)	44.204.137	144.430.865
32	2. Phí giám sát, quản lý tài sản Quỹ	3.11 (ii)	2.652.248	3.586.662
34	3. Chi phí kiểm toán		397.314	320.456
38	4. Phí và chi phí khác	3.10	5.371.280	2.517.038
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm		(197.271.754)	278.614.086
	B. Xác định kết quả chưa thực hiện			
60	I. Thu nhập		13.921.688	497.386.295
61	1. Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		12.654.184	480.621.295
62	2. Lãi chưa thực hiện từ đặt mua quyền mua cổ phiếu		-	17.325.000
63	3. Lãi tiền gửi chưa thực hiện		1.267.504	-
70	II. Chi phí		1.836.819.422	26.127.360
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		1.819.494.422	26.127.360
73	2. Lỗ thực hiện từ đặt mua quyền mua cổ phiếu		17.325.000	-
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm		(1.822.897.734)	471.258.935
90	(Lỗ) Lợi nhuận trong năm		(2.020.169.488)	749.873.021

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Kế toán Trưởng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam

B05-QĐT

Báo cáo tài sản

ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tiền	287.741.563	362.223.857
2	Các khoản đầu tư	1.383.863.749	3.534.046.619
2.1	Trái phiếu	326.905.857	327.565.374
2.2	Cổ phiếu	975.457.892	3.107.656.245
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	590.861.294	1.908.416.465
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	384.596.598	1.199.239.780
2.3	Khác	81.500.000	98.825.000
3	Cổ tức được nhận	538.680	740.819
4	Lãi được nhận	12.185.595	22.639.714
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	25.188.226	8.988.891
6	Các khoản phải thu khác	-	5.400.000
	Tổng tài sản	1.709.517.813	3.934.039.900
7	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	(8.492.260)	-
8	Các khoản phải trả khác	(4.053.510)	(96.898.369)
	Tổng nợ	(12.545.770)	(96.898.369)
	Tài sản ròng của Quỹ	1.696.972.043	3.837.141.531
9	Tổng số đơn vị quỹ	100.000.000	100.000.000
10	Giá trị của một đơn vị quỹ	16,970	38,371

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Kế toán Trưởng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm		3.837.141.531	1.564.068.510
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm		(2.140.169.488)	2.273.073.021
	<i>trong đó:</i>			
1	Vốn góp của các nhà đầu tư	3.9	-	1.658.200.000
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm		(2.020.169.488)	749.873.021
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm		(120.000.000)	(135.000.000)
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm		1.696.972.043	3.837.141.531

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Kế toán Trưởng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Thuyết minh báo cáo tài chính

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

1. Đặc điểm hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (“Quỹ”) đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 01/GP-QĐT ngày 24 tháng 3 năm 2004 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp. Theo quy định của Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 30.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 10 năm theo Quyết định số 01/UBCK-ĐKQĐT ngày 20 tháng 5 năm 2004 của UBCKNN.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 01/UBCK-NYQĐT ngày 22 tháng 9 năm 2004 của UBCKNN.

Theo Quyết định số 486/QĐ-UBCK ngày 5 tháng 7 năm 2006 của UBCKNN, Quỹ được phép phát hành thêm 20.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ nhằm tăng số đơn vị quỹ từ 30.000.000 lên 50.000.000 đơn vị quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ cũng tăng tương ứng từ 300.000.000 ngàn đồng Việt Nam lên 500.000.000 ngàn đồng Việt Nam.

Theo Quyết định số 144/QĐ-UBCK ngày 15 tháng 3 năm 2007 của UBCKNN, Quỹ được phép phát hành thêm 50.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ nhằm tăng số đơn vị quỹ từ 50.000.000 lên 100.000.000 đơn vị quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ cũng tăng tương ứng từ 500.000.000 ngàn đồng Việt Nam lên 1.000.000.000 ngàn đồng Việt Nam.

Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) – trước đây là Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam, một công ty liên doanh giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Công ty Dragon Capital Management Limited. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam đã được chỉ định làm ngân hàng giám sát cho Quỹ.

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư và duy trì danh mục đầu tư cân đối và đa dạng, có khả năng đem lại lợi nhuận và/hoặc lãi trên vốn cao nhất nhưng đồng thời vẫn giảm thiểu rủi ro. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và cổ phiếu sẽ niêm yết. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ nhằm đến trong quá trình đầu tư là làm tăng giá trị các khoản đầu tư thông qua việc giúp các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính, phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, v.v..., qua đó đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư, đồng thời tăng giá trị của các hoạt động đầu tư do Quỹ thực hiện.

2. Các chính sách kế toán chủ yếu

Các báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VNĐ”) và được lập theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Theo Quyết định này, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Theo bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài sản, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, báo cáo danh mục đầu tư và thuyết minh báo cáo tài chính và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ kế toán của Quỹ và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Quỹ thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

2. Các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

Các chính sách kế toán các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ chỉ bao gồm các cổ phiếu đã niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên thị trường không chính thức. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá bình quân lấy từ ba công ty chứng khoán và có xem xét thêm tính thanh khoản của cổ phiếu.
- Các khoản đầu tư khác được đánh giá theo mức giá của lần góp vốn gần nhất, giá gốc hay bằng cách áp dụng các phương pháp khác mà đã được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

Giá trị đơn vị quỹ

Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số chứng chỉ quỹ phát hành vào lần kết thúc đóng gần nhất.

Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác.

Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào thu nhập từ việc bán các khoản đầu tư.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại vào ngày báo cáo.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

3. Thông tin bổ sung

3.1 Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

		Ngân VNĐ
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	123.000.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	70.000.000	25.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	45.000.000	100.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	25.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam ("Vietcombank")	24.741.563	142.223.857
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	-	50.000.000
Ngân hàng Hồng Kông và Thương Hải	-	25.000.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	-	20.000.000
Tổng cộng	287.741.563	362.223.857

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, tổng số tiền gửi trong tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Vietcombank là 24.741.563 ngàn Việt Nam đồng. Các số dư tiền gửi khác được giữ dưới dạng tiền gửi ngắn hạn.

3.2 Đầu tư chứng khoán

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

	Giá mua	Lãi (lỗ) do đánh giá lại	Ngân VNĐ Giá trị hợp lý vào ngày 31/12/2008
Cổ phiếu niêm yết	968.165.030	(377.303.736)	590.861.294
Cổ phiếu chưa niêm yết	490.358.535	(105.761.937)	384.596.598
Trái phiếu chuyển đổi	18.304.500	5.817.805	24.122.305
Trái phiếu Chính phủ	320.000.000	(17.216.448)	302.783.552
Tổng cộng	1.796.828.065	(494.464.316)	1.302.363.749

3.3 Đầu tư khác

Số tiền này thể hiện giá mua của quyền mua 1.500.000 cổ phiếu của công ty tiếp nhận đầu tư chưa niêm yết mà Quỹ đã mua từ một cổ đông của công ty đó vào ngày 14 tháng 12 năm 2007.

3.4 Phải thu hoạt động đầu tư

	Số cuối năm	Ngân VNĐ Số đầu năm
Các giao dịch vào ngày 26 tháng 12	-	5.704.505
Các giao dịch vào ngày 27 tháng 12	-	3.280.880
Các giao dịch vào ngày 29 tháng 12	8.882.660	-
Các giao dịch vào ngày 30 tháng 12	3.230.880	-
Các giao dịch vào ngày 31 tháng 12	13.071.180	-
Các giao dịch khác	3.506	3.506
Tổng cộng	25.188.226	8.988.891

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

3. Thông tin bổ sung (tiếp theo)

3.4 Phải thu hoạt động đầu tư (tiếp theo)

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư thể hiện số tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư được thanh toán sau 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

3.5 Phải thu khác

		Ngân VNĐ
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi trái phiếu	10.918.090	10.918.090
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	1.267.505	11.721.624
Phải thu cổ tức	538.680	740.819
Ký quỹ mua cổ phiếu Công ty Cao Su Phước Hòa	-	5.400.000
Tổng cộng	12.724.275	28.780.533

3.6 Phải trả hoạt động đầu tư

		VND'000
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các giao dịch vào ngày 29 tháng 12	1.060.000	-
Các giao dịch vào ngày 30 tháng 12	2.219.420	-
Các giao dịch vào ngày 31 tháng 12	5.212.840	-
Tổng cộng	8.492.260	-

Các khoản phải trả hoạt động đầu tư thể hiện số tiền phải trả cho việc mua các khoản đầu tư được thanh toán sau 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

3.7 Phải trả Công ty quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát

		Ngân VNĐ
	Năm nay	Năm trước
Phí quản lý Quỹ	2.833.292	6.369.041
Thưởng hoạt động	-	87.416.830
Phí giám sát	169.998	382.142
Tổng cộng	3.003.290	94.168.013

3.8 Phải trả khác

Số dư này thể hiện số phí môi giới, phí kiểm toán và các khoản phải trả khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

3. Thông tin bổ sung (tiếp theo)

3.9 Vốn góp của Nhà đầu tư

3.9.1 Các giao dịch về vốn

	Ngân VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Vốn góp đầu năm	1.000.000.000	500.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	500.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	1.000.000.000	1.000.000.000

Mỗi đơn vị Quỹ có mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị. Tất cả đơn vị quỹ đều có cùng các quyền, cho dù về quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn vốn, v.v... Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ được quyền hưởng cổ tức khi Quỹ công bố cổ tức và tượng trưng cho một phiếu biểu quyết.

3.9.2 Các giao dịch thặng dư vốn

	Ngân VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Thặng dư vốn đầu năm	1.224.170.821	65.970.821
Thặng dư vốn tăng trong năm	-	1.158.200.000
Thặng dư vốn giảm trong năm	-	-
Thặng dư vốn cuối năm	1.224.170.821	1.224.170.821

3.10 Phí và chi phí khác

	Ngân VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Phí thiết kế, in ấn, gửi thư	1.395.774	-
Phí họp đại hội thường niên	1.355.678	989.931
Phí môi giới chứng khoán	1.121.185	789.807
Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh số 3.11(iii))	702.000	648.000
Phí hội họp, đại hội	520.239	-
Chi phí khác	276.404	89.300
Tổng cộng	5.371.280	2.517.038

3.11 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Các bên được xem như là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

- i) *Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam, công ty quản lý của Quỹ.*
Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm và thường hoạt động. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% (hai phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ. Khoản thường hoạt động chỉ được thanh toán khi số tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ cao hơn chỉ số căn bản được quy định trong Điều lệ Quỹ. Phí quản lý quỹ trong năm tổng cộng là 44.204.137 ngàn đồng Việt Nam. Trong năm Quỹ không phát sinh phí thường hoạt động được xem như là giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn chỉ số căn bản được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

3. Thông tin bổ sung (tiếp theo)

3.11 **Nghiệp vụ với các bên liên quan** (tiếp theo)

ii) *Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (“Vietcombank”), ngân hàng giám sát*
Quỹ đã chỉ định Vietcombank làm ngân hàng giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,12% (không phẩy mười hai phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí giám sát trong năm tổng cộng là 2.652.248 ngàn đồng Việt Nam.

iii) *Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ*
Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 702.000 ngàn đồng Việt Nam và được hạch toán như chi phí của Quỹ.
Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

iv) *Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ*

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, các bên liên quan nắm giữ chứng chỉ Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>
Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	2.826.330
Dragon Capital Management Limited	5.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam	không
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	không
<i>Các thành viên Ban Đại diện Quỹ</i>	
Ông Phan Đào Vũ	Chủ tịch không
Bà Huỳnh Quế Hà	Phó Chủ tịch 166.660
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch 131.900
Ông Hoàng Kiên	Thành viên không
Ông Phan Minh Tuấn	Thành viên 21.660
Ông Lê Văn Phú	Thành viên không
Ông Đặng Thái Nguyên	Thành viên không
<i>Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam</i>	
Ông Trần Thanh Tân	Chủ tịch 200.000
Bà Huỳnh Quế Hà	Phó Chủ tịch 166.660
Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên không
<i>Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam</i>	
Ông Trần Thanh Tân	Tổng Giám đốc 200.000
Ông Nguyễn Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc không
Ông Phạm Khánh Linh	Phó Tổng Giám đốc 56.000
Bà Lê Thị Thành Tâm	Kế toán Trưởng không

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

3. Thông tin bổ sung (tiếp theo)

3.12 Các cam kết

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, Quỹ có các khoản đầu tư hạn chế chuyển nhượng chủ yếu do các thoả thuận hợp đồng về thời hạn nắm giữ và chính sách của công ty đầu tư như sau:

VND'000			
		Giá trị hợp lý tại	
<i>Công ty đầu tư</i>	<i>Thời hạn hạn chế</i>	<i>Số lượng</i>	<i>ngày 31 tháng 12 năm 2008</i>
Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai (HAG)	1/2009	1.000.000	63.000.000
Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà	10/2009	800.000	19.133.600
Tập đoàn Đầu Tư Phát Triển Khu Công Nghiệp Tân Tạo (ITA)	1/2009	500.000	13.450.000
Công ty CP Bảo Hiểm Bảo Việt (BVSC)	Chính sách công ty đầu tư	334.660	7.429.452
Công ty CP Sữa Việt Nam (VNM)	Chính sách công ty đầu tư	123.160	10.222.280
Công ty CP Mía Đường Lam Sơn (LSS)	1/2010	26.250	414.750
Khác (<i>Thuyết minh số 3.3</i>)	12/2010	1.500.000	81.500.000
Tổng cộng		4.284.070	195.150.082

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	76,18%	87,32%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	57,06%	78,99%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	34,56%	48,51%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu không niêm yết/Tổng giá trị tài sản	22,50%	30,48%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	19,12%	8,33%
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	4,77%	2,51%
7	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	16,83%	9,21%
8	Tỷ lệ bất động sản/Tổng giá trị tài sản	-	-
9	Tỷ lệ thu nhập bình quân/ Tổng giá trị tài sản	-115,09%	22,90%
10	Tỷ lệ chi phí bình quân/ Tổng giá trị tài sản	3,08%	3,83%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	100.000.000	100.000.000
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ/Tổng số chứng chỉ quỹ	0,28%	0,31%
3	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất/Tổng số chứng chỉ quỹ	Không áp dụng	Không áp dụng
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài/Tổng số chứng chỉ quỹ	48,4%	49%
5	Tỷ lệ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ/Tổng số chứng chỉ quỹ	100%	99,95%
6	Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	16.970	38.371

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày

5. Các số liệu tương ứng

Một vài số liệu tương ứng trong các báo cáo tài chính đã được phân loại lại cho phù hợp với hình thức trình bày của năm nay.

6. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào ngày 10 tháng 2 năm 2009.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Kế toán Trưởng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 2 năm 2009